

CÔNG TY CỔ PHẦN X8
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN X8

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: X8 JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107893282

3. Ngày thành lập: 20/06/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 57 Lý Nam Đế, Phường Hàng Mã, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 750 8228

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
2.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
3.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
4.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc	5920
5.	Đại lý du lịch	7911
6.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
7.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5913
8.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình;	5911
10.	Hoạt động hậu kỳ	5912
11.	Bốc xếp hàng hóa	5224
12.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
13.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
14.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
15.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
16.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
17.	Tái chế phế liệu	3830
18.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
19.	Bán buôn đồ uống	4633

20.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
21.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
22.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
23.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
24.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
25.	Thu gom rác thải độc hại	3812
26.	Phá dỡ	4311
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
29.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
31.	Cắt tóc, làm đầu, gội đầu	9631
32.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
33.	Xây dựng công trình công ích	4220
34.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
35.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
36.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
38.	Quảng cáo	7310
39.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
40.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
41.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
42.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
43.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
44.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822

45.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao; - Doanh nghiệp bán buôn thuốc;	4649
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
47.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
48.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
49.	Điều hành tua du lịch	7912
50.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
51.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
52.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
53.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
54.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
55.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
56.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	3510
57.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su	4663
58.	Bán buôn tổng hợp	4690
59.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
60.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
61.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
62.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592

63.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
64.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng;	4632
65.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa;	8299

6. Vốn điều lệ: 12.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THẾ VIỆT	Số 7, phố Phúc Tân, Phường Phúc Tân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	360.000	3.600.000.000	30,000	0010840021 11	
			Tổng số	360.000	3.600.000.000	30,000		
2	NGUYỄN CÔNG THÀNH	TDP Cáo Đình 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	372.000	3.720.000.000	31,000	0270810000 04	
			Tổng số	372.000	3.720.000.000	31,000		
3	TRẦN VĂN VƯỢNG	Thôn Đông Cự, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	468.000	4.680.000.000	39,000	0360860041 07	
			Tổng số	468.000	4.680.000.000	39,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG THÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/05/1981

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 027081000004

Ngày cấp: 29/02/2016

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *TDP Cáo Đình 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *TDP Cáo Đình 2, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội